

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày: 02 tháng 08 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trường Vũ và bà Phạm Thuỳ Trang.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cheo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 08 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã VX, thị xã TC, tỉnh AG. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 19/07/2023 đối với bị cáo:

Võ Văn K, sinh ngày 15 tháng 08 năm 1983; tại An Giang; nơi đăng ký thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Tr, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con; nhân thân: Năm 2000 bị Công an huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng số 5, tỉnh Long An trong thời hạn 02 năm, về hành vi trộm cắp tài sản; Năm 2003, bị Công an huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Cồn Cát, tỉnh Sóc Trăng trong thời hạn 02 năm về hành vi gây rối trật tự công cộng; tiền án: ngày 03/01/2008, bị Toà án nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 17/01/2009, chấp hành xong. Ngày 26/9/2009, bị Toà án nhân dân huyện Tân Châu (nay là thị xã Tân Châu), tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 11/10/2011, chấp hành xong. Ngày 24/9/2012, bị Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 09/11/2014, chấp hành xong. Ngày 24/5/2017, bị Toà án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” (thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 24/7/2016, thuộc trường hợp tái phạm), đến ngày 04/10/2021 chấp hành xong hình phạt tù và án phí, chưa thực hiện nghĩa vụ bồi

thường dân sự; tiền sự: không; bị cáo, bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Bà Lê Thị Tr1, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt;

- Ông Phan Thanh S1, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, có mặt;

- Bà Phan Thị B, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Anh Đặng Hữu Ch, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Anh Đặng Chí T1, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Chị Đặng Thị Như Y, sinh năm 2005; địa chỉ: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Anh Hồ Đăng L, sinh năm 1994; địa chỉ Tổ 22, khu phố 5A, phường TrD, thành phố BH, tỉnh ĐN, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trương Thị Kim D, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1985; địa chỉ: Khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt;

- Bà Trần Thị X, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 1, xã ThP 1, huyện HN, tỉnh ĐT, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hoàng L1, ông Nguyễn Văn S2, bà Nguyễn Thị Ph, ông Trương Văn K1, đều mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/6/2022 và ngày 24/01/2023, Công an xã VX, thị xã TC, tỉnh AG tiếp nhận nhiều tin báo liên quan đến việc mất trộm tài sản xảy ra trên địa bàn. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 05/6/2022, bị cáo K đi đến khu vực ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG lần lượt đột nhập vào nhà Phan Thanh S1 lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Oppo loại A7 (một điện thoại màu trắng, một điện thoại màu đen); đột nhập vào nhà Nguyễn Văn V lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Samsung (một điện thoại màu trắng, một điện thoại màu xanh dương); đột nhập vào nhà Lê Thị Tr1 lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Samsung (một cái màu xanh dương, một cái màu đen) và 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2120, màu xanh dương; đột nhập vào nhà Phan Thị B lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S, màu trắng. Sau khi lấy trộm, bị cáo K nhờ Nguyễn Thị D1 đem 02 điện thoại di động (hiệu Oppo màu đen và Vivo V2120) bán cho Trần Thị X (của hàng điện thoại ThĐ thuộc ấp 1, xã ThP 1, huyện HN, tỉnh ĐT), với giá 1.800.000 đồng; 06 điện thoại di động còn lại bị cáo K bán cho nhiều tiệm điện thoại di động ở thành phố HN, tỉnh ĐT (không biết tên và địa chỉ cụ thể) với giá 4.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 24/01/2023, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 67H1-448.30 từ thành phố HN, tỉnh ĐT đến khu vực vườn xoài gần chợ ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, cất giấu xe, đi bộ tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, bị cáo K nhìn thấy nhà bà Phan Thị T, thuộc khu vực tổ 14, ấp 1, xã VX không khoá cửa sau, bị cáo K đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 (có kèm một ốp lưng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 02 ví da bên trong có 2.700.000 đồng, 02 thẻ căn cước công dân mang tên Đặng Hữu Ch và Đặng Chí T1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AH-006.00. Sau khi lấy trộm, bị cáo K đi đến khu vực vườn xoài, lấy xe điều khiển đến thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên đường đi, bị cáo K bán 02 điện thoại di động (hiệu Vivo, Oppo) được 1.200.000 đồng tại cửa hàng điện thoại di động (không nhớ rõ biển hiệu, địa chỉ); vứt bỏ 02 ví da, 01 căn cước công dân tên Đặng Chí T1, 01 cái ốp lưng điện thoại hiệu Iphone 11 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AH-006.00 tại khu vực Sông Tiền thuộc xã VX, thị xã TC, tỉnh AG.

Đến ngày 03/2/2023, bị hại Hồ Đăng L phát hiện sòng định vị của điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax vị trí tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên đã đến trình báo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Căn cứ nội dung trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang phối hợp Công an phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiến hành kiểm tra và mời bị cáo K làm việc. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Võ Văn K.

Ngày 09/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với bị cáo Võ Văn K, về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 24/01/2023, tại tổ 4, ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG.

Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố vụ án hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 05/6/2022 tại ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG.

Ngày 09/06/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định nhập vụ án hình sự số: 04/QĐ-CQCSĐT-HS của vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 05/6/2022 tại ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG với vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 24/01/2023, tại tổ 4, ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

** Vật chứng trong vụ trộm ngày 05/6/2022:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo model V2.1.01, đã qua sử dụng (đã trả cho bị hại Phan Thanh S1);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo model V2120, đã qua sử dụng (đã trả cho bị hại Lê Thị Tr1);

** Vật chứng trong vụ trộm ngày 24/01/2023:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng (đã trả cho bị hại Đặng Thị Như Y);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xám, đã qua sử dụng (đã trả cho bị hại Hồ Đăng L);

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Đặng Hữu Ch (đã trả cho bị hại Đặng Hữu Ch);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo sơ mi, tay dài, sọc ca rô màu xám - trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) quần jean dài, màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 (một) nón kết màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu trắng nâu, biển số 67H1 - 448.30, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 027677 do Công an thị xã Tân Châu cấp ngày 13/08/2017;

- Tiền Việt Nam 5.100.000 đồng (đã trả cho Đặng Chí T1 700.000 đồng, trả cho Đặng Hữu Ch 2.000.000 đồng; còn lại 2.400.000 đồng).

- 01 (một) giấy phép lái xe số 890235479301 do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 01 năm 2023 cho Võ Văn K.

Kết luận định giá tài sản số 287/KL-HĐĐG.TTHS ngày 09/08/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A7, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị 2.000.0000 đồng.

- 01 điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 2.000.0000 đồng.

- 01 điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị 1.200.0000 đồng.

- 01 điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu xanh dương, đã qua sử dụng, giá trị 1.000.0000 đồng.

- 01 điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu xanh dương, đã qua sử dụng, giá trị 1.400.0000 đồng.

- 01 điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, kính màn hình bị bể, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 1.200.0000 đồng.

- 01 điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, màu xanh dương, đã qua sử dụng, giá trị 1.000.0000 đồng.

- 01 điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y15S, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị 2.800.0000 đồng.

Tổng giá trị 12.600.000 (mười hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kết luận định giá tài sản số 456/KL-HĐĐG.TTHS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu:

- 01 điện thoại đi động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 128G, màu xám, đã qua sử dụng, giá trị 21.100.000 đồng.

- 01 điện thoại đi động hiệu Iphone 11, dung lượng 64G, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị 6.600.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại đi động Iphone 11, màu hồng, đã qua sử dụng, giá trị 50.000 đồng.

- 01 điện thoại đi động hiệu Oppo F9, đã qua sử dụng, giá trị 4.200.000 đồng.

- 01 điện thoại đi động hiệu Vivo, đã qua sử dụng, giá trị 2.200.000 đồng.

- 02 cái bóp da nam, đã qua sử dụng, giá trị 50.000 đồng.

Tổng giá trị 34.200.000 (ba mươi bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTC-HS ngày 10 tháng 07 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Tr1, ông Phan Thanh S1, bà Phan Thị B, bà Phan Thị T, anh Đặng Hữu Ch, anh Đặng Chí T1, chị Đặng Thị Như Y, anh Hồ Đăng L; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị Kim D, bà Nguyễn Thị D1, bà Trần Thị X; người làm chứng anh Nguyễn Hoàng L1, ông Nguyễn Văn S2, bà Nguyễn Thị Ph, ông Trương Văn K1 trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Các bị hại ông Phan Thanh S1, bà Lê Thị Tr1, bà

Phan Thị T và anh Đặng Chí T1 yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền tương đương với giá trị tài sản bị mất; các bị hại còn lại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận hành vi lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Tr1, ông Phan Thanh S1, bà Phan Thị B, bà Phan Thị T, anh Đặng Hữu Ch, anh Đặng Chí T1, chị Đặng Thị Như Y, anh Hồ Đăng L như đã trình bày giai đoạn điều tra, truy tố;

Bị hại bà Lê Thị Tr1, ông Phan Thanh S1 giữ nguyên lời khai đã trình bày giai đoạn điều tra, truy tố.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Bị cáo Kiệp không có ý kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Võ Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn K từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Giao trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe số 890235479301 do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 01 năm 2023 cho Võ Văn Kiệp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi, tay dài, sọc ca rô màu xám - trắng, đã qua sử dụng; 01 quần jean dài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 nón kết màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng;

- Giao trả cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu trắng nâu, biển số 67H1 - 448.30, đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận đăng ký xe số 027677 do Công an thị xã Tân Châu cấp ngày 13/08/2017; Tiền Việt Nam 2.400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Phan Thanh S1, bà Lê Thị Tr1, bà Phan Thị T và anh Đặng Chí T1 yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền tương đương với giá trị tài sản bị mất; trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên đề nghị HĐXX chấp nhận công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo đối với các bị hại. Theo đó: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Phan Thanh S1 số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng; Buộc bị cáo bồi

thường cho bà Lê Thị Tr1 số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng; Buộc bị cáo bồi thường cho bà Phan Thị T số tiền 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng; Buộc bị cáo bồi thường cho anh Đặng Chí T1 số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

Theo quy định tại các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Trong phần tranh luận, bị cáo K không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho các bị hại Phan Thanh S1, bà Lê Thị Tr1, bà Phan Thị T và anh Đặng Chí T1 theo giá trị tài sản đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá.

Bị hại bà Tr1 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm 2.600.000 đồng và ông S2 yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm 2.000.000 đồng

Bị cáo K nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Võ Văn K bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

- Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị B, bà Phan Thị T, anh Đặng Hữu Ch, anh Đặng Chí T1, chị Đặng Thị Như Y, anh Hồ Đăng L; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị Kim D, bà Nguyễn Thị D1, bà Trần Thị X, người làm chứng Nguyễn Hoàng L1, ông Nguyễn Văn S2, bà Nguyễn Thị Ph, ông Trương Văn K1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

Bị cáo Võ Văn K khai nhận, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 05/6/2022, bị cáo K đi đến khu vực ấp 1, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG lần lượt đột nhập vào nhà Phan Thanh S1 lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Oppo loại A7 (một điện thoại màu trắng, một điện thoại màu đen); đột nhập vào nhà Nguyễn Văn V lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Samsung (một điện thoại màu trắng, một điện thoại màu xanh dương); đột nhập vào nhà Lê Thị Tr1 lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Samsung (một cái màu xanh dương, một cái màu đen) và 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2120, màu xanh dương; đột nhập vào nhà Phan Thị B lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S, màu trắng. Sau khi lấy trộm, bị cáo K nhờ Nguyễn Thị D1 đem 02 điện thoại di động (hiệu Oppo màu đen và Vivo V2120) bán cho Trần Thị X (của hàng điện thoại ThĐ thuộc ấp 1, xã ThP 1, huyện HN, tỉnh ĐT), với giá 1.800.000 đồng; 06 điện thoại di động còn lại bị cáo K bán cho nhiều tiệm điện thoại di động ở thành phố HN, tỉnh ĐT (không biết tên và địa chỉ cụ thể) với giá 4.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 24/01/2023, bị cáo K điều khiển xe mô tô biển số 67H1-448.30 từ thành phố HN, tỉnh ĐT đến khu vực vườn xoài gần chợ ấp 2, xã VX, thị xã TC, tỉnh AG, cất giấu xe, đi bộ tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, bị cáo Kiệp nhìn thấy nhà bà Phan Thị T, thuộc khu vực tổ 14, ấp 1, xã VX không khoá cửa sau, bị cáo K đột nhập vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 (có kèm một ốp lưng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 02 ví da bên trong có 2.700.000 đồng, 02 thẻ căn cước công dân mang tên Đặng Hữu Ch và Đặng Chí T1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AH-006.00. Sau khi lấy trộm, bị cáo Kiệp đi đến khu vực vườn xoài, lấy xe điều khiển đến thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên đường đi, bị cáo K bán 02 điện thoại di động (hiệu Vivo, Oppo) được 1.200.000 đồng tại cửa hàng điện thoại di động (không nhớ rõ biển hiệu, địa chỉ); vứt bỏ 02 ví da, 01 căn cước công dân tên Đặng Chí T1, 01 cái ốp lưng điện thoại hiệu Iphone 11 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AH-006.00 tại khu vực Sông Tiền thuộc xã VX, thị xã TC, tỉnh AG.

Lời khai của bị cáo Kiệp có lấy trộm:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo A7, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị 2.000.0000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Oppo, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị 2.000.0000 đồng của ông Phan Thanh S1; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị 1.200.0000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu xanh dương, đã qua sử dụng, giá trị 1.000.0000 đồng của ông Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, màu xanh dương, đã qua sử dụng, giá trị 1.400.0000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, kính màn hình bị bể, màu đen, đã

qua sử dụng, giá trị 1.200.0000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, màu xanh dương, đã qua sử dụng, giá trị 1.000.0000 đồng của bà Lê Thị Tr1; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y15S, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị 2.800.0000 đồng của bà Phan Thị B (Theo biên bản định giá tài sản số 287/KL-HĐĐG.TTHS ngày 09/08/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, dung lượng 128G, màu xám, đã qua sử dụng, giá trị 21.100.000 đồng của anh Hồ Đăng L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, dung lượng 64G, màu trắng, đã qua sử dụng, giá trị 6.600.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 11, màu hồng, đã qua sử dụng, giá trị 50.000 đồng của chị Đặng Thị Như Y; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, đã qua sử dụng, giá trị 4.200.000 đồng của bà Phan Thị T; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, đã qua sử dụng, giá trị 2.200.000 đồng của anh Đặng Chí T1. 02 cái bóp da nam, đã qua sử dụng, giá trị 50.000 đồng, Tiền Việt Nam 2.700.000 đồng của anh Đặng Chí T1 và anh Đặng Hữu Ch (Theo biên bản định giá tài sản số 456/KL-HĐĐG.TTHS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang).

Phù hợp với lời khai của các bị hại ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Tr1, ông Phan Thanh S1, bà Phan Thị B, bà Phan Thị T, anh Đặng Hữu Ch, anh Đặng Chí T1, chị Đặng Thị Như Y, anh Hồ Đăng L; phù hợp lời khai của những người làm chứng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 05/06/2022 và biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 24/01/2023 do Công an xã VX lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau. Tài sản của bị hại ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Tr1, ông Phan Thanh S1, bà Phan Thị B, bà Phan Thị T, anh Đặng Hữu Ch, anh Đặng Chí T1, chị Đặng Thị Như Y, anh Hồ Đăng L thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Tr1, ông Phan Thanh S1, bà Phan Thị B, bà Phan Thị T, anh Đặng Hữu Ch, anh Đặng Chí T1, chị Đặng Thị Như Y, anh Hồ Đăng L, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật. Bị cáo Võ Văn K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích tiêu dùng cá nhân. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xử phạt về tội trộm cắp tài sản và Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt về tội trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 38/CT-VKSTC-HS ngày 10/07/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn K là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Tr1, ông Phan Thanh S1, bà Phan Thị B, bà Phan Thị T, anh Đặng Hữu Ch, anh Đặng Chí T1, chị Đặng Thị Như Y, anh Hồ Đăng L, mỗi lần phạm tội đều cấu thành cơ bản của tội “Trộm cắp tài sản” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất của vụ án, hiện nay trên địa bàn thị xã Tân Châu loại tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu, trong đó hành vi trộm cắp tài sản đang rất nóng và nổi cộm. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ và tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần lao động, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo model V2.1.01, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo model V2120, đã qua sử dụng (đã trả cho bị hại Lê Thị Tr1); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xám, đã qua sử dụng; 01 Căn cước công dân mang tên Đặng Hữu Ch, đã giao trả giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, giao trả cho bị cáo.

- 01 áo sơ mi, tay dài, sọc ca rô màu xám - trắng, đã qua sử dụng; 01 quần jean dài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 nón kết màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví da

màu nâu, đã qua sử dụng của bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu trắng nâu, biển số 67H1 - 448.30, đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận đăng ký xe số 027677 do Công an thị xã Tân Châu cấp ngày 13/08/2017, bị cáo là người sở hữu hợp pháp, bị cáo không sử dụng trực tiếp vào việc phạm tội. Xét, giao trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tiền Việt Nam 2.400.000 đồng của bị cáo, bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, giao trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 26/7/2023).

- 01 giấy phép lái xe số 890235479301 do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 01 năm 2023 cho Võ Văn K (lưu tại hồ sơ vụ án), đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Xét, giao trả cho bị cáo.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Thị D1, Trần Thị X, không biết đây là tài sản do lấy trộm mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại ông Phan Thanh S1, bà Lê Thị Tr1, bà Phan Thị T và anh Đặng Chí T1 yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền tương đương với giá trị tài sản bị mất; trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và các bị hại nên Hội đồng xét xử, chấp nhận.

Buộc bị cáo K bồi thường cho ông Phan Thanh S1 số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Buộc bị cáo K bồi thường cho bà Lê Thị Tr1 số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo K bồi thường cho bà Phan Thị T số tiền 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo bồi K bồi thường cho anh Đặng Chí T1 số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

Theo quy định tại Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bị hại ông Nguyễn Văn V, bà Phan Thị B, anh Đặng Hữu Ch, chị Đặng Thị Như Y, anh Hồ Đăng L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

[8] Vấn đề khác: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Văn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn K 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 03/02/2023 (*ngày ba, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba*).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Giao trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại phím bấm, màu đen, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi, tay dài, sọc ca rô màu xám - trắng, đã qua sử dụng; 01 quần jean dài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 nón kết màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu (tất cả đã qua sử dụng).

- Giao trả cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode, màu trắng nâu, biển số 67H1 - 448.30, đã qua sử dụng cùng giấy chứng nhận đăng ký xe số 027677 do Công an thị xã Tân Châu cấp ngày 13/08/2017 (giấy chứng nhận đăng ký xe, lưu tại hồ sơ vụ án) và Tiền Việt Nam 2.400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 26/07/2023).

- Giao trả cho bị cáo: 01 giấy phép lái xe số 890235479301 do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 01 năm 2023 cho Võ Văn K (lưu tại hồ sơ vụ án).

Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo K bồi thường cho ông Phan Thanh S1 số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Buộc bị cáo K bồi thường cho bà Lê Thị Tr1 số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo K bồi thường cho bà Phan Thị T số tiền 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo K bồi thường cho anh Đặng Chí T1 số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại S1, Tr1 có mặt có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Viện KSND thị xã (1);
- Chi cục Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Phòng hồ sơ (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương

- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).